

# TRUYỆN KÝ VỀ KINH PHÁP HOA

*Tăng Tường soạn tập*

## QUYỂN 9

### X. LỢI ÍCH CỦA VIỆC NGHE PHÁP VÀ PHỤ NÊU HIỆN BẢO CỦA VIỆC KHINH CHÊ .

1. Quang Minh Nữ.
2. Thiên tử Diệu Ý.
2. Người đi buôn.
4. Chiên-đà-la-tử.
5. Con của chim bồ câu.
6. Phạm Lương Tử.
7. Vị Sa-di ở ngoại quốc.
8. Pháp Dự ở Quảng Châu.
9. Rắn độc sinh lên cõi trời.
10. Ba-tư-nặc-già-la vua nước Xá-vệ.
11. Người nữ ở Tâm Dương.
12. Vị Sa-di ở Ung Châu.
13. Con chó và con khỉ của ngài Tăng Lãng.
14. Con dơi ở tinh xá Hành Đường.
15. Con khỉ ở núi Hồ Khâu đời Tùy.
16. Quỷ đói ở nước Nguyệt Chi.
17. Xứ nữ ở Tâm Dương.
18. Vô Cấu Hữu người nước Tây Vực.
19. Ni Sư Trí Thông.
20. Sa-di Vân Tạng.
21. Sa-môn Hiếu Từ.
22. Nàng hầu của Ưu-bà-tắc ở Tương Châu.

### ***1. Quang Minh Nữ trong thời Phật tại thế:***

Xưa, khi Phật còn tại thế, có một cô gái tên là Quang Minh vốn nghe kinh Pháp Hoa, đến lúc qua đời được sinh lên cõi trời Đao-lợi. Cha mẹ gom nhặt di cốt con xây tháp cúng dường. Khi đó, vị trời trẻ con (Quang Minh) ấy dùng Thiên nhân nhìn xuống và đến thưa cha mẹ rằng: “Tôi là con của các người, thuở bình sinh được một lần nghe kinh Pháp Hoa, và đó cũng chẳng phải tự nghe, chỉ do người bạn đến dẫn đi nghe kinh, nên tôi ngồi một nơi tháp tạm thời nghe pháp, nương theo nhân lành ấy mà được sinh lên cõi trời!”. Cha mẹ không tin, hỏi lại rằng: “Làm sao biết được người là con của chúng tôi?”. Khi đó, vị trời trẻ con ấy nói: “Trong hòm của tôi, cha mẹ có tặng mười viên ngọc trắng, hiện còn ở trong đó, nên dựa vào các vật ấy mà biết”. Khi ấy, cha mẹ mở hòm ra xem, quả thật đúng như lời vị trời nói, có mười viên ngọc trắng đang cất ở trong đó. Vị trời trẻ con ấy lại bảo: “Khuyến hóa người khác nghe kinh còn được sinh lên cõi trời, huống chi tự mình đi nghe, đích thân đọc tụng? Nên mong cha mẹ cùng làm như con”. Nói xong, bỗng nhiên biến mất, cha mẹ mến thương nghĩ nhớ đức hạnh của con mình nên cùng siêng năng tinh tấn tu trì, nhờ vậy cùng sinh lên cõi trời ấy. (Trích từ Yếu Tập).

### ***2. Thiên tử Diệu Ý thời Đức Phật tại thế:***

Xưa kia, khi Đức Phật còn tại thế, có một vị trời đến chỗ Phật, tán thán Phật xong thì về lại cõi trời. A-nan bạch Phật rằng: “Vị trời ấy có phước hạnh gì thuở xưa, mà oai đức đặc biệt được thấy Phật nghe pháp như thế?”. Phật dạy: “Vị Thiên tử đó là bạn của vua A-xà-thế, mang kiệu đến chỗ Phật nghe kinh Pháp Hoa. Nhờ nghe pháp ấy mà được sinh lên cõi trời thứ tư. Lúc vừa sinh ra, liền nhớ biết túc mạng nên đến chỗ Phật. Ở đời tương lai ông ấy sẽ được thành Phật, hiệu là Diệu Ý, mười đức hiệu đầy đủ, đó đều là do năng lực nghe kinh Pháp Hoa”. (Yếu Tập).

### ***3. Người đi buôn ở thời mạt pháp của Đức Phật Ca-diếp:***

Xưa, trong thời mạt pháp của Đức Phật Ca-diếp, có mấy người không rõ tên họ kết bạn đi tìm của báu, đi đến ven biển, nghe tiếng kiền chùy. Trong đoàn có một người thương chủ hỏi rằng: Vì sao có tiếng ấy. Có người đáp: “Giảng kinh Pháp Hoa”. Một người khuyên bạn hãy đi theo mình đến dự tòa, nghe giảng pháp xong, từ tòa rút lui, cuối cùng đến biển, chẳng tìm được tài vật, bỗng nhiên gặp phải gió dữ, thuyền bị

chìm, mọi người đều chết, chỉ có một người còn sống sót. Đêm ấy người đó nằm mộng nghe có tiếng bảo rằng: “Ông nghe giảng phẩm Như Lai Thọ Lượng trong kinh Pháp Hoa, nhờ công đức ấy mà thoát chết”. Một người lúc bấy giờ tức là Đề-bà-đạt-đa ngày nay. Còn các người bị chết đắm là Câu-già, Ly-ương, Câu-la v.v... Khi ấy, vị Thượng chủ hồi tâm quy hướng về kinh Pháp Hoa, dựng tạo tinh xá, tiếng thơm truyền xa. Ở trong giáo pháp của Đức Phật Thích-ca cũng là người nổi tiếng. (Yếu tập).

#### ***4. Chiên-đà-la-tử ở thành Vương Xá.***

Xưa kia, trong thành Vương Xá nước Ma-kiệt-đà ở Thiên Trúc, có một Chiên-đà-la tên là Ác Ý, có một người con trai, lúc mới sinh các thứ độc đều tuôn vào nhà, nên đặt tên là Độc Ý. Gã giết hại sinh mạng, tâm không thương xót. Như có người trái phạm pháp luật, vua đều đưa đến giao cho Độc Ý, tức là vào hầm lửa chẳng thể nào sống được. Độc Ý ham thích rượu thịt, sắc mặt thường đỏ như máu, khiến người thấy đều kinh sợ mất vía. Vì đang là kiếp giặc trộm cướp, ban đêm đến Tăng phường, có vị Tỳ-kheo tụng kinh, tùy chỗ giải thích nghĩa ấy tức là kệ tụng sâu mầu trong phẩm Phương Tiện kinh Pháp Hoa. Độc Ý nghe thế, bèn khởi tâm sám hối và trở về, không bao lâu bị bệnh quỷ thổ huyết mà chết. Cha mẹ bèn đem thi hài đến đặt ở gò mả. Các loài chồn, hổ, lang sói chẳng dám đến ăn, nằm như khúc cây khô, sau bảy ngày, Độc Ý sống lại, ở gò mả buồn khóc vật vả thân mình dưới đất. Các thân thích bè bạn đến hỏi. Độc Ý không một lời đối đáp. Khi đó, cha mẹ cho là yêu quỷ đều mặc tình bỏ đó mà đi. Bấy giờ, có một vị Sa-môn đến chỗ gò mả quán sát xấu ác lộ bày bất tịnh, kể đến thấy Độc Ý, liền hỏi: Người là quỷ my phải không?. Độc Ý đáp: Không phải. Vị Sa-môn ấy lại hỏi: Vì sao buồn khóc?. Độc Ý đáp: Tôi là Độc Ý con của Chiên-đà-la Ác Ý ở thành Vương Xá. Vì ngu si không biết nhân quả, ham thích rượu thịt, chuyên làm việc giết hại sinh mạng. Nay nghiệp sống đã hết, lúc vừa chết, thấy có tám người A Phòng Dạ-xoa, ba người cầm gậy sắt, hai người khiêng xác xe lửa, một người cầm dây sắt, một người cầm dây thần, một người bưng lồng sắt, xua tôi vào lửa, nắm gậy chặn giữ, ba phương cùng cách biệt, lòng lửa trùm lên đầu, theo lửa xoay vần đến như lửa sắt, dây buộc kéo đi trước, mỗi mỗi trong miệng đều phun ra lửa dữ mà mỗi mỗi quả trách rằng: “Người là kẻ ác ở cõi Diêm-phù sẽ phải chịu quả ác có chịu nổi chăng?”. Khi đó khắp thân thể bị đốt cháy, đau khổ vô lượng. Vừa đến ngoài cửa thành lớn. Diêm-la Đại Vương và Đại

thần năm đường ngồi dưới đất ngoài cửa, gông cùm xiềng xích, che bịt mặt mũi trói buộc người tội có cả ngàn muôn ở trong chỗ sâu, suy hỏi mọi việc nặng nhẹ, lại thêm đánh bằng gậy. Vừa thấy tội thì liền quở trách rằng: “Người y theo nghiệp quả xưa mà sinh trong gia đình Chiên-đà-la, lại gặp tội trái phạm trọng tội, quả báo sẽ ở địa ngục A-tỳ, trong vô lượng kiếp chẳng nghe tên Tam bảo, không được làm người”. Và liền gọi mang gậy đến muốn đánh thêm. Khi ấy có một Đạo nhân đến chỗ vua, các hàng vua tôi, minh quan đều như cỏ bị gió thổi rạp, vua quỳ theo thế người Hồ. Đạo nhân báo với vua rằng: “Nay trong ba cõi này đều là của ta. Chỉ một mình ta có thể cứu hộ. Độc Ý đây đã nghe được một câu kệ của kinh Pháp Hoa, tội đáng giảm nhẹ, nên thả trở về nhân gian”. Vua bạch rằng: “Xin vâng theo lời nhân tôn, tôi sẽ ban ân phóng thả”, liền tha cho Độc Ý. Liền đó, Đạo nhân cầm tích trượng chỉ đường trở về. Sau bảy ngày đi đường trở về, tôi được sống lại, mọi người thân thuộc đến hỏi han, tôi không trả lời, vì đều là bạn ác không thể gần gũi. Nay cúi xin ngài (Vị Sa-môn ấy) từ bi che chở, cho tôi được xuất gia”. Khi đó, vị Sa-môn ấy dẫn về chùa, độ cho xuất gia làm Sa-di, siêng năng hành trì tinh cần. Các hàng thân thuộc v.v... nghe thế, đồng phát tâm xuất gia, ngay đời này thấy Phật. (Trích từ Yếu truyện).

##### ***5. Chim bồ câu con ở niên hiệu Trinh Quán.***

Chùa Thạch Bích tại Tinh Châu, có một vị Lão Tăng, chuyên tâm thiền tụng làm chánh, siêng năng luyện hạnh. Khoảng cuối niên hiệu Trinh Quán (650) thời Tiền Đường, có một ổ chim bồ câu ở trên nóc nhà nuôi hai chim con. Vị lão Tăng ấy mỗi lúc thợ trai xong, thức ăn còn thừa thường đem về ổ chim để mớm cho ăn. Sau đó, chim cắp con ấy tuy dần lớn khôn, lông cánh chưa mọc đầy đủ mà đòi học bay, nên rơi xuống đất mà chết. Vị Lão tăng ấy nhặt lấy chôn cất. Hơn mười ngày sau, vị Lão Tăng ấy bỗng nhiên nửa đêm mộng thấy có hai trẻ đến thưa rằng: “Chúng con vì trước kia có chút tội nhỏ nên phải làm chim bồ câu, lại đây được nghe đọc tụng kinh Pháp Hoa và kinh Kim Cang, Bát-nhã, đã nghe pháp mẫu, được làm thân người, chúng con hiện nay ở cạnh chùa cách hơn mười dặm, ở gia đình họ... ấy, tại thôn... ấy, thác sinh làm thân nam. Qua ngày mười tháng sau sẽ chào đời!”. Lão Tăng ấy mới y cứ theo kỳ hạn, đến thôn ấy, thấy gia đình họ có một người phụ nữ đồng sinh nuôi hai đứa con, vì tu tạo phước nguyệt trai. Vị Lão Tăng ấy gọi: “Chim bồ câu con”, hai trẻ liền đáp: “Dạ!”. Sau hơn một tuổi mới biết nói. Như thế, chim nghe kinh còn được làm thân người,

huống chi là người?

### **6. Người con của Phạm Lương, huyện úy Trường An:**

Gia đình Phạm Lương hiện làm chức huyện úy Trường An, rất giàu có nhưng không có con nối dõi, bèn cầu nguyện với pho tượng linh thiêng ở trường Sa nên sinh được một người con trai. Vừa mới sinh, đã liền mở miệng nói. Đến lúc ba tuổi mới nói rành ngôn từ thế tục, hay biết văn từ thư điển, mọi người đều gọi là Thần Nhi, không thầy chỉ dạy mà tự nhiên tụng thông quyển ba, quyển bốn kinh Pháp Hoa, ngoài ra các quyển khác không tụng được. Khi cha mẹ qua đời, bèn nhàm chán thế tục đi xuất gia, Đạo hiệu là Pháp Biện, rất thấu hiểu nghĩa thú của hai quyển kinh ấy. Ngoài ra thì chưa được rõ ràng. Chuyên ăn dùng rau quả, khổ hạnh tiết chế, hoặc tụng đọc hoặc giải nghĩa chỉ hai quyển kinh ấy, chẳng gá vào công dụng gì khác, trong lòng Pháp Biện ôm hoài mối nghi, muốn biết được hạnh nghiệp ở đời trước, phát tâm cầu nguyện trải qua nhiều ngày, bèn cảm mộng báo rằng: “Do tội nghiệp đời trước nên phải làm thân chuột, ở trong vườn Tiêu Dao vào phiên kinh quán, nghe được hai quyển ba, bốn kinh Pháp Hoa, ngoài ra các quyển khác chưa nghe, khi ấy bị chư Tăng đuổi ra ngoài. Nhờ ở đó được nghe kinh pháp nên được thay đổi quả báo, sinh trong nhân gian làm con trai. Do trước đã nghe nên tự nhiên hiểu rõ, còn những gì chưa nghe là bởi không có nhân xưa nên chẳng thể tụng được và cũng không hiểu nghĩa. Ngay thân đời nay tu hành thì đời tương lai sẽ được tỏ ngộ, siêng năng thọ trì, không có lúc nào tạm phế bỏ, hẳn trong vạn ức kiếp được nghe kinh ấy, hãy cố gắng chờ để một đời luống qua”. Pháp Biện lệ trào hoen my sám hối tội lỗi mà tự trách mình.

### **7. Vị Sa-di ở ngoại quốc chứng đắc thần thông:**

Xưa ở ngoại quốc có một vị vua trong lòng bất tín, chỉ kính thờ trời Tự tại. Bấy giờ, có một vị Sa-di tuổi hơn hai mươi rất vào sâu Pháp nhãn vô sinh, rất thành tựu thần thông trí lực, khéo biết mọi sự suốt cả ba đời. Vì vua ấy nghe điều thần dị như thế, nên sai sứ đến thỉnh vị Sa-di ấy đến bàn nói nghĩa lý Phật pháp, vị vua ấy phát sinh tín tâm, xả bỏ tà kiến quy hướng chánh pháp. Vị Sa-di ấy bảo với vua rằng: “Đại vương có muốn được nghe chánh pháp chăng?”. Vị vua ấy hỏi: “Nghe pháp được công đức như thế nào?”. Vị Sa-di ấy bảo: “Công đức nghe pháp không thể nghĩ bàn, phước ấy cũng vô lượng. Đức Đại sư Thích-ca Mâu-ni lúc mới phát tâm được nghe một bài kệ tụng xả bỏ báo thân

bền được thành Phật. Và, cũng như trong kinh Pháp Hoa nói: “Nghe pháp mà hoan hỷ tán thán cho đến phát ra một lời tức là đã cúng dường tất cả chư Phật trong ba đời. Công đức ấy nhỏ ít ư? Xưa kia trong núi tuyết có một ngôi tháp báu, trong đó có thờ một bộ kinh Pháp Hoa bản tiếng Phạm, có một vị Lão Tăng đến ở trong đó thọ trì, đọc tụng. Ở bên cạnh tháp có một động đá, trong đó có một con dã can sống đã lâu năm. Lúc Lão Tỳ-kheo ấy mới đến, một con dã can khiếp sợ bỏ đi ở nơi chỗ khác, còn một con ở lại hang, thường nghe lão Tỳ-kheo ấy tụng kinh. Bấy giờ, gặp lúc gió lạnh, tuyết đóng bít lối đi vì mền mộ pháp âm nên ở lại trong hang đành chịu chết đói và thác sinh trong nhân gian, ngộ giải Diệu pháp, vào sâu pháp vô sinh, trước mắt thấy cả chư Phật mười phương. Còn con dã can khiếp sợ bỏ đi kia, vì lâu ở bên cạnh tháp, do phước đó mà được làm vua. Chỉ vì không nghe chánh pháp, nên diệu pháp chưa thấm đượm vào tâm. Con dã can ấy đâu phải người nào khác, mà chính là nhà vua. Còn con dã can được nghe pháp là thân tôi ngày nay. Vì chỗ bạn thân xưa cũ, duyên xưa còn lại, nên chỉ bày khai ngộ cho Đại vương!”. Nói xong, vị Sa-di ấy liền hiện bày việc thần thông, và nhân đó bỗng nhiên biến mất. Vị vua ấy cảm ngộ rơi lệ, bèn giao phó ngôi vị Quốc vương cho Thái tử, rồi xuất gia học đạo, chứng đắc được Thuận nhẫn. (Rút từ Tây Quốc truyện).

#### **8. Pháp Dự ở Quảng Châu:**

Pháp Dự người ở Quảng Châu, tánh tình rất thô ác, không việc xấu ác gì mà chẳng làm. Đến lúc qua đời, thần thức đến trước sảnh của vua Diêm-la. Vua sai vị quan ghi chép xem xét người ấy (Pháp Dự) đã tu tạo các thứ tội phước gì. Vị quan ấy bảo đầu trâu mặt ngựa các La-sát Bà đại lực lục tìm thẻ ghi chép về người ấy lại. Khi đó, có sáu người đứng dậy, theo hướng Đông bắc đi vào trong kho tàng cửa sắt lớn, lấy ra các thẻ sắt chất đầy ba xe, cả sáu người dốc hết sức lực mà lôi xe đến trước sảnh. Vua sai các sử quan ghi chép xem xét, chỉ thấy ghi chép những việc tội ác, không một thẻ nào ghi chép việc lành. Các sử quan ghi chép tâu với vua rằng: “Không hề có một thẻ nào ghi chép việc lành”. Vua tỏ vẻ giận dữ bảo: “Ông là người rất ác, vào trong núi báu mà trở về tay không”. Và vua lại hỏi sử quan ghi chép rằng: “Thẻ nói ba xe đã hết chưa?”. Sử Quan tấu: “Hai xe đã hết, còn một xe gần hết”. Vua bảo: “Lại nên tìm xét cho kỹ lưỡng xem”. Liền y theo vua sắc bảo mà xem xét thật kỹ, thấy trong đó có một thẻ nhỏ cũ chép một việc lành. Đó là “Pháp Dự đến một ngôi chùa, tại đó đang giảng nói kinh Pháp Hoa, Pháp

Dự tạm thời nghe giảng”. Bèn y như thế mà tấu trình với vua. Vua bảo: “Lành thay! Pháp Dự có công đức lớn, năm mươi món công đức tùy hỷ còn tốt đẹp hơn cực quả thánh vị của Nhị thừa. Hướng chi vừa mới gặp mà theo nghe, há chẳng diệt trừ tội chướng ư? Đã y cứ nghe kinh Pháp Hoa thì tội liền trừ diệt, người này đáng sinh lên cõi trời”. Bèn thả về lại nhân gian. Vua lại bảo các quan lại: “Nghiệp ác tuy nhiều vô lượng, chẳng bằng một nghiệp lành. Sao chẳng tán thưởng một nghiệp lành ấy? Các người hãy đem đốt hết các thẻ ghi chép về nghiệp ác ấy”. Các quan liền y theo lời vua bảo, đốt hết các thẻ ghi chép việc ác. Pháp Dự ngồi chăm mắt, sinh khởi ý niệm hy hữu, kỳ đặc. Được ban ân phóng thả sống lại, đối trước những người thân nói bày nhân duyên đó mà hối tạ.

### **9. Rắn độc sinh lên cõi trời:**

Xưa, ở ngoài quốc có một vị Tỳ-kheo chuyên ngồi thiền, tụng kinh Pháp Hoa. Ở nơi thành ấp ồn náo. Mọi sự tỉnh táo trái nhau, nên bèn xa bỏ xóm làng náo động dời đến ở trong núi rừng sâu. Đường chim bay giao thông, dấu chân người dứt tuyệt, suốt đêm ngày tọa thiền. Ngoài thời gian rảnh rỗi tọa thiền thì tụng kinh. Nơi phía Bắc núi ấy có một con rắn lớn, vì Ấn Độ nghiệp ác nên có vô lượng trùng độc nhóm tụ rút rủa ăn thịt rắn. Xa nghe có mùi của người nên rắn ấy lăn lóc bằng bụng mà hướng đến chỗ vị Tỳ-kheo ấy đang ở. Con rắn ấy xưa cũng là đệ tử Phật, nên nghe tiếng kinh pháp, bèn rơi lệ, các trùng độc ngưng rúc rủa, đau khổ được dứt trừ, nên hoan hỷ không làm hại vị Tỳ-kheo ấy, thường nường nấu bên cạnh vị Tỳ-kheo ấy để nghe tụng kinh. Vị Tỳ-kheo ấy không biết có con rắn lớn đó, nên sau khi khát thực xong bèn trở về chỗ cũ, thấy con rắn lớn nắm quấn tròn, liền sinh tâm kinh sợ, bảo: “Rắn độc hại, người hãy sớm đi nơi khác, nếu không có tâm ác độc thì hãy ở gần”. Rắn nghe lời nói ấy liền xích lại gần mà thường ở luôn để nghe tiếng tụng kinh. Đến giờ thọ thực thì bò đi ngậm hái trái cây đến cúng dường, cứ như thế, ngày lại qua ngày. Về sau, có một thời gian lâu, rắn không đến, vị Tỳ-kheo ấy lấy làm lạ, bèn lên trên đỉnh núi nhìn xuống hang sâu tối của rắn, nghe có mùi hôi thối, liền xuống xem thấy rắn treo mình nơi cành cây cao thường hái trái mà chết. Vị Tỳ-kheo thấy thế buồn thương, bèn chú nguyện báo ân rồi trở về chỗ nường ở. Khi ấy trời rải các thứ hoa như mưa khắp đầy cả núi hang, lại rơi đến chỗ thất của vị Tỳ-kheo ấy đang ở, các thứ cúng dường bay nhả trong hư không. Vị Tỳ-kheo ấy hỏi: “Ông là vị trời nào?”. Đáp rằng: “Con là rắn lớn ở phía Bắc của núi là đệ tử của Sư, nhờ nường năng lực nghe pháp nên xả

bỏ báo thân sinh lên cõi trời Đao-lợi, nay vì muốn báo đáp ân sâu nên lại xuống đây mà thôi”. Vị trời ấy lại nói: “Con sinh lên trên cõi trời, thấy có một Thiên tử từ nơi tay tỏa phóng ánh sáng che lấp cả các vị trời khác. Hỏi về nhân duyên thì trả lời là do khi ở nhân gian có chép kinh Pháp Hoa, nên khi sinh lên cõi trời này vì nhân duyên ấy mà trong tay tự phát ra ánh sáng. Hoặc lại có vị trời từ miệng phát ra ánh sáng, hỏi về nhân duyên thì trả lời là do đời trước đọc tụng kinh Pháp Hoa. Nơi có các vị trời, phần nhiều là người không hiểu mà hành trì kinh Pháp Hoa”. Nói những việc ấy rồi, vị trời ấy bèn trở về cõi trời. Vị Tỳ-kheo ấy tự tay ghi lại cất giữ trong cột nhà. (Rút từ ngoại quốc ký).

#### **10. Vua Ba-tư-nặc-già-la ở thành Xá-vệ:**

Xưa kia, sau khi Đức Như Lai diệt độ khoảng năm mươi năm, tại thành Xá Vệ có vị vua tên là Ba-tư-nặc-già-la, là Huyền tôn của vua Ba-tư-nặc, có hai vị Đại thần; một vị tên là Lưu Thủy và một tên là Hành Vũ phụ giúp vua che chở, cai trị muôn dân.

Bấy giờ, Đại thần Lưu Thủy đang xa giá muốn vào cung vua. Ở ngoại quốc có một vị Thánh A-la-hán tên là Tỳ-bà-thi-lợi-mật-đa dung nghi rất đĩnh đạt oai nghiêm, bước đi khoan thai. Lưu Thủy thấy thế, sinh tâm kính trọng, xoay xa giá lại thăm hỏi: “Thánh giả là người ở xứ nào đến đây? Và có cần nhu cầu gì không?”. Vị A-la-hán ấy đáp: “Tôi là đệ tử của Tỳ-kheo bậc Thánh Đà-câu-la ở núi Ngô Hưng ở ngoại quốc. Thấy tôi đi xem xét ở các nước, vì thế nên tôi vào đến đây”. Lưu Thủy mời Thánh giả: “Cúi xin Tôn giả từ bi lên xa giá, con muốn cúng dường”. Vị La Hán ấy bèn theo lời thỉnh mời, Lưu Thủy bèn trở về lại nhà, dùng nước hương thơm nóng ấm mà tắm gội, sắp bày đầy đủ các thứ Thánh lễ. Sau khi hành thực xong thỉnh sư giảng nói tiểu pháp. Vị Tôn giả ấy bèn giảng pháp mười hai nhân duyên và tán thán yếu nghĩa sâu xa của Đại thừa, như thế thời gian trải qua suốt ba ngày. Trong khi đó, vua lại có sắc chiếu vời Lưu Thủy, Lưu Thủy đang lo sợ trái lệnh vua ban. Vua hỏi đầy đủ lý do. Lưu Thủy tấu trình lên vua việc vừa qua. Vua rất tức giận, cùng các quan thần khác bình luận về tội lỗi ấy. Khi ấy Đại thần hành vũ tấu trình với vua rằng: “Đại vương đang cần kêu gọi lấy gỗ chiên-đàn và ba cành hoa sen ư?”. Vua đáp: “Đúng vậy”. Vì thời gian trái mùa, Lưu Thủy tâu với vua là: “Xin đợi cho bảy ngày”. Vua chấp thuận. Lưu Thủy bèn trở về mặc y phục xấu cũ, vô cùng ưu khổ. Vì khi ấy đang mùa gió đông lạnh, hoa sen xanh tìm kiếm đâu ra! Còn gỗ chiên-đàn thì tại núi Ma-lê có đủ thứ rắn độc quần quanh cây



chẳng thể đến gần. Nếu như rắn có bỏ đi thì các thứ cây tương tự nhau có rất nhiều, thì phải biết lấy cây nào! Khi ấy Thánh giả Tỳ-bà-thi-lê-mật-đa đang ở tại núi Ngô Hưng dùng Thiên nhãn thấy rõ sự tình ấy, liền đến nhà Lưu Thủy, hỏi han an ủi. Biết cố tình hỏi nên Lưu Thủy bèn trả lời tình trạng trên Thánh giả bảo: “Trên đỉnh núi Ngô Hưng có một cái hồ lớn, suốt bốn mùa đều nở hoa sen, trên bờ hồ có cây chiên-đàn, ở đó đang có rồng lớn giữ gìn. Ông đến chỗ hồ ấy nên xưng niệm “Nam mô Phật”, khiến rồng biết ông là đệ tử Phật sẽ không dám làm hại”. Lưu Thủy liền cầu xin năng lực của Thánh giả đến bên cạnh hồ, xưng niệm “Nam mô Phật!” Rồng liền khởi từ tâm ẩn hình. Lưu Thủy hái được hoa và lấy được gỗ, rồi theo đường cũ mà trở về, rồng liền hóa hình Ưu-bà-tắc mà nói với Lưu Thủy rằng: “Ta là vua của người, là cha của Đại vương Ba-tư-nặc-già-la. Tên là La-duyệt-xà. Vì dùng phi pháp mà trị nước. Vì tâm ý tà ác, không tin phước điền, không hành trì mười pháp lành. Dân chúng cũng làm ác theo vua. Vì nhân duyên đó nên ta phải chịu làm thân rồng độc có trăm ngàn trùng độc rúc rửa gặm ăn thân ta. Ba thứ nóng đốt đau khổ, không thể chịu nổi. Xin hãy vì tôi mà tu hành nghiệp xuất ly để cứu khổ não giúp tôi!”. Lưu Thủy nói: “Vua cũ của tôi thọ trì “Phân-đà-lợi-tu-đa-la” (kinh Diệu Pháp Liên Hoa) do Phật giảng nói. Nếu nghe mà tin nhận thì sẽ được sinh lên trên cõi trời”. Bèn tụng cho một phẩm kinh. Trong ánh mắt Ưu-bà-tắc rơi lệ nhớ về mình thuở xưa, nói rằng: “Đạo nhân, người sớm trở về, Tôi nhờ năng lực nghe pháp, giúp cho hạnh nghiệp ngày xưa, sẽ được sinh lên cõi trời Tam thập tam!”. Mỗi người tự từ biệt nhau mà đi.

Lưu Thủy trở về cung vua, đem hai thứ vật vua cần mà dâng lên, đồng thời tấu trình đầy đủ mọi điều với vua. Vua bèn sinh ý niệm hy hữu nên hỏi về nguyên do. Lưu Thủy liền trả lời đầy đủ. Vua không tin, bảo rằng: Tiên vương trị nước, thọ trì giới cấm Phật chế, há sinh vào cõi xấu ác thành loài rồng độc ư?”. Lại phát nguyện rằng: “Nếu hoa sen này thật sự mọc nơi hồ của cha thì qua thời gian ba tháng chẳng héo tàn rơi rụng”. Và liền cất giữ vào trong. Sau ba tháng, hoa ấy vẫn sống tươi tốt như thường. Vua cùng các quan đều tin nhận việc ấy, mở các kho tàng tu tạo việc phước. Vua tới cùng đến núi Ngô Hưng. Rồng chết bốc mùi hôi thối khắp cùng cả núi. Vua bèn thân nhật hải cốt đem về tạo pháp thờ. Trên đỉnh pháp bổng nhiên có phát ra ánh sáng và mây lọng. Trong đó có một vị trời bảo Đại chúng rằng: “Tôi nghe kinh Pháp Hoa, giúp cho duyên ngày xưa, nên lia khổ được vui”. Hỏi: “lại sinh ở xứ nào?”. Đáp: “Sinh ở thế giới màu vàng ròng”. Và liền nói bài kệ rằng:

*“Chúng sinh sau khi Phật diệt độ  
Được nghe bốn câu kệ Pháp Hoa  
Văn-thù thuận theo chẳng bỏ rơi  
Theo nguyện liền sinh cõi màu vàng”.*

Nói bài kệ xong, liền biến mất không còn thấy nữa (Đồng tập).

### **11- Người nữ ở bên cạnh hồ Tâm Dương:**

Bên cạnh sông hồ Tâm Dương có một khách nữ đã già, không biết là người xứ nào, chẳng biết họ tên, rất thích cá thịt, chẳng biết nhân quả, buôn bán cá mú, tham sâu lấy lợi ấy để làm sự sống. Ngoài ra không có nghề nghiệp gì khác, suốt một đời luống qua, mất lợi ở nhân gian, khi chết thần thức đến chỗ vua Diêm-la. Vua hỏi: “Lúc sống ở cõi người, người tu nghiệp thiện gì?”. Người nữ ấy im lặng không trả lời. Vua lại hỏi: “Người hoàn toàn không có được một việc lành gì hay sao?”. Người nữ ấy nhớ xưa đang lúc tìm cá thịt ra chợ, gặp lúc mây ùn giăng bủa, mưa bão trút xuống, sông hồ đầy nước, không thể trở về nhà được. Suốt nửa ngày dừng ở một ngôi nhà ở bờ hồ, nghe giảng kinh Pháp Hoa. Đó chẳng phải việc lành lớn ư? Nên liền đem việc ấy trả lời vua. Vua bảo: “Là việc thiện rất vi diệu! Nay thả người về lại chốn nhân gian. Nhưng chỗ người chịu khổ bởi gây ra tội nghiệp có thể thấy được chăng?”. Người nữ ấy đáp: “Không thấy”. Vua kêu một vị minh quan dẫn người nữ ấy đi đến bờ biển, thấy ở bờ biển có hàng ngàn người bắt cá đều bị dây sắt trói cổ, gông cùm xiềng xích trói buộc đeo mang khắp thân, từ giữa hư không có bánh xe lửa tuôn xuống thẳng đến trên đầu tội nhân, bánh xe lửa vào thân chỉ chốc lát đốt cháy hết, chết sống tạm thời hơn ba mươi lần, mỗi lần đều kêu gào rằng: “Khổ thay! Chúng tôi xưa tha hồ giết hại sinh mạng mà sống, nay mạng chúng tôi phải chịu khổ lớn”. Kêu than như thế rồi ngã quy xuống đất. Các ngục tốt tay cầm mũi dao bén nhọn cắt xẻ thân thịt, bẻ gãy xương cốt phá tủy, ăn gặm xong rồi, nhả xương ấy ra thì sống lại như cũ. Người tội chịu khổ như thế có vô lượng vô biên. Minh quan bảo người nữ ấy rằng: “Người nên đến chỗ ấy hỏi họ do tạo nghiệp gì mà chịu khổ nào như thế?”. Người nữ ấy kinh sợ không dám hỏi. Minh quan liền hỏi họ: “Các người do tạo tội nghiệp gì mà chịu khổ như thế?”. Các tội nhân đáp rằng: “Chúng tôi vì ngu si nên giết hại cá rùa mà ăn, buôn bán cá thịt để cầu lợi mà sống, vì thế nên phải chịu khổ này”. Theo thứ lớp như thế xem xét khắp cùng, thấy có một ngục tốt không hành trị người tội, Minh quan liền hỏi: “Vì sao người đến tay không, chẳng hành trị người tội?”. Ngục tốt ấy đáp rằng:

“Ở bên cạnh hồ Tầm Dương có một lão nữ đáng lẽ sẽ bị trị tội nghiệp ở xứ này, nhưng vì lão nữ ấy y cứ có nghe giảng kinh Pháp Hoa nên thoát khỏi chốn địa ngục, vì vậy tôi đang ngồi tay không”. Người nữ ấy liền cất tiếng xưng niệm: “Nam-mô Diệu Pháp Liên Hoa kinh”, nghe lời ấy rồi, vô số người tội bỗng nhiên không còn thấy nữa. Minh quan cùng người nữ ấy trở lại tấu trình với vua, vua bảo: “Ta rất vui! Ta rất vui! Sai người dẫn đi xem người thọ tội chịu khổ, các người tội ấy nghe được lời diệu pháp, liền diệt tội mà sinh lên cõi trời. Người trở về lại nhân gian, nên bảo cho mọi người ở đầu sông biết rõ về mọi quả báo nghiệp lành...”. Người nữ già ấy sống lại đối trước mọi người ở đầu sông kể lại việc ấy, đích thân truyền nói sự thật ấy.

### **12- Vị Sa-di ở huyện Lễ Tuyền thuộc Ung Châu:**

Từ Cao Tư ở huyện Lễ Tuyền có một con, trai mới bảy tuổi, xin thọ trì năm giới làm Sa-di. Sa-di ấy kinh thờ các vị Đại đức, có một thầy tướng thấy Sa-di ấy bèn bảo rằng: “Sa-di này rất tự đủ, chỉ có thọ mạng quá ngắn ngủi”. Cha mẹ nghe thế, vô cùng lo buồn. Vị Sa-di ấy theo duyên đến một huyện gần đó, gặp lúc trời mưa nên vào trong tịnh xá, có một vị Sa-môn đang tụng kinh Pháp Hoa, Sa-di ấy nghe kinh sinh tâm vui mừng thưa với vị Sa-môn ấy rằng: “Con giả từ cha mẹ, sắp theo thầy làm học trò”. Đến lúc mưa dứt vị Sa-di ấy ra khỏi chùa trở về nhà, thời gian đã trải qua ba ngày, vị thầy tướng hôm trước vẫn hiện còn ở tại nhà, thấy Sa-di ấy trở về liền hỏi rằng: “Người đã được chánh thọ mạng ngoài chín mươi tuổi, có thuật lạ gì thế?”. Vị Sa-di ấy bảo: “Tôi nghe tụng kinh tâm sinh ưa thích, ngoài ra không có việc gì khác”. Vị thầy tướng ấy bảo: “Lành thay! Kinh giáo Đại thừa có năng lực không thể nghĩ bàn, nhờ nghe mà kéo dài tuổi thọ!”

### **13- Con chó và con khỉ của Sa-môn Pháp Lãng ở Nam Dương:**

Sa-môn Thích Pháp Lãng, sư còn một tên khác là Tăng Lãng, họ Hứa, người ở xứ Nam Dương. Năm hai mươi tuổi, Sư muốn được xuất gia, sau đó dự phần xuống tóc, nường nấu không nơi cố định, Sư thường ở tại Ngạc Châu. Hình dáng tuy đồng như thế tục, mà đặc biệt có kỳ tướng, uống ăn đồng như thế tục nên mọi người ở thời bấy giờ đều xem thường.

Sư thường nuôi một con khỉ và một con chó tướng trạng to lớn đều màu vàng đỏ, chẳng quen lờn với những người khác, chỉ nường nấu nơi Sư, Sư đem đi theo không hề tạm lìa xa. Như đến lúc ăn thì dùng bát gỗ

mà ăn. Sư ăn no rồi thức ăn còn thừa đều cho ăn chung trong một bát. Ăn xong khi liền đội lấy bát cưỡi lên trên lưng chó cứ hướng trước Sư mà đi, như có người muốn cướp đoạt liền găm gờ cắn. Sư mặc tình để chó dẫn đi quanh lước không độ thường.

Khoảng cuối đời Trần, đầu đời Tùy, Sư đến ngoài Giang Lãn, chương phục thô tẻ, oai nghi thoát ngoài tướng tự, chỉ roi gậy mà đi không, gìn giữ nuôi dưỡng thân mạng. Bấy giờ, Sư lại đọc tụng các kinh điển, chỉ lấy kinh Pháp Hoa làm chí nguyện, vốn thiếu hụt hơi tiếng, nhả lời chẳng dồi dào, mới khiết tịnh phát thệ nguyện trì tụng, mỗi lần ngồi Sư tụng đến bảy biển, như thế chẳng bao lâu, lời tiếng như sấm động, biết là do phước lực mà có tiến triển. Sư trì tụng thì lấy số bảy làm hạn định, cho đến bảy mươi biển, bảy trăm biển, bảy ngàn biển và đến cả bảy mươi ngàn biển, thanh vận hài hòa thỏa sướng, mặc tình mà trông khởi các loại, các âm thanh đàn sáo tùy theo tởa phát rõ ràng. Nên lúc Sư tụng kinh, người xem nghe bên cạnh đều lặng lẽ, môi mép Sư chẳng may động mà âm thanh trầm bổng phát khởi từ cổ họng, xa gần đều rõ ràng thấu suốt, do đó mà Sư nổi tiếng. Nhưng cánh tay bả vế và tay co duỗi đều mặc tình mà có, như lúc rùa thụt ẩn thì đồng một cục thịt nhóm họp. Hoặc có lúc Sư đến quán rượu ăn nhậu với mọi người, mà thịt heo Sư ăn chẳng thể lường biết từ đâu. Nên ở trong đời có lời tương truyền rằng: “Pháp Hoa Lãn (Sa-môn Pháp Hoa Lãn tụng kinh Pháp Hoa)”, đồng một lúc cả năm nơi rút thịt heo đầy cả miệng. Hoặc có lúc Sư tuần du nơi sông nước đi ngược dòng, Sư chỉ khoanh tay đứng trong thuyền, khỉ và chó đều ở bên cạnh, hoàn toàn không có mái chèo, tùy ý chỗ ngài muốn đến, tuy vượt băng cả sóng gió, nhưng trong khoảnh thời gian chỉ nháy mắt liền đến nơi.

Về sau, con khỉ và con chó ấy chết, có người mộng thấy nói là con khỉ và con chó ấy là bạn thân kiếp trước của Sư, nhờ nghe kinh Pháp Hoa nên khi xả bỏ thọ mạng được sinh lên cõi trời. Súc sinh còn quen với người trì kinh nghe tiếng tụng kinh mà sinh lên cõi trời. Huống chi là con người ư?

#### ***14- Dơi sống trong tịnh xá Hành Đường ở Thường Sơn đời Tùy:***

Trong tịnh xá Hành Đường ở Thường Sơn có mấy mươi con dơi sinh sống. Có vị Sa-môn đến dừng nghỉ qua đêm trong chùa, trì tụng kinh Pháp Hoa, dơi ưa thích nghe pháp âm nên nường nấu vào vách tường, vách tường bỗng nhiên sụp đổ, đồng một lúc đàn dơi đều chết, vị Sa-môn ấy thấy dơi chết như thế bèn chú nguyện rằng: “Các người

đã được nghe kinh Pháp Hoa sẽ được sinh lên cõi trời”. Sau đó ba ngày vị Sa-môn ấy mộng thấy có mấy mươi vị trời thân phát ra ánh sáng đến bái kiến mà nói rằng: “Chúng tôi ở trong ngôi chùa này được nghe kinh pháp, sau khi xả bỏ thân mạng được sinh lên cõi trời thứ tư? Vì có nhân duyên xưa, nên đến từ già!”. Vị Sa-môn ấy lấy đất trong chỗ chôn dơi phía trên đó xây tháp, xưng gọi đó là tháp dơi vậy.

#### ***15- Con khỉ già núi Hồ Khâu ở Ngô Quận đời Tùy.***

Cuối đời Tùy có một vị Sa-môn du hóa, không biết danh hiệu Sư là gì, vào trong núi Hồ Khâu trì tụng Pháp Hoa suốt một mùa hạ, chín tuần (ba tháng). Trong núi đó có đàn khỉ hơn trăm con, trong đàn khỉ có một con khỉ già thân mình và đuôi toàn màu trắng. Qua mấy ngày không mở miệng kêu một tiếng nào, đứng yên bên cạnh trên cây lẳng nghe tiếng tụng kinh, đến đêm tối vẫn còn ở trên cây chẳng đi chỗ khác. Tới sáng sớm thấy con khỉ già ấy bị rơi mà chết. Vị Sa-môn ấy khởi tâm buồn thương nên chú nguyện cho, lấy đá chất lên mà chôn. Qua thời gian sau lúc ban đêm đang tụng kinh, gần đến canh ba, giữa hư không có tiếng nói rằng: “Tôi là con khỉ già đây, do nhờ năng lực nghe pháp nên được sinh lên tầng trời thứ hai, vì muốn đáp ân đức ấy nên xuống lại đây, xin dâng cúng đại sư mười hạt ngọc”. Nói lời ấy rồi, sau đó im bặt. Đến sáng sớm ngày hôm sau thấy các hạt ngọc ấy hiện có trước hang, vị Sa-môn ấy nhặt lấy làm trục kinh, trong đêm tối phát ra ánh sáng, đem kinh đặt vào hang đá, từ xa trông thấy trên hang đá có ánh sáng, mà đến gần thì biến mất.

#### ***16- Quỷ đói ở nước Nguyệt Chi do Bồ-tát Tô-ma-da nhìn thấy:***

Xưa, tại nước Nguyệt-chi có Bồ-tát truyền pháp Đại thừa, hiệu là Tô-ma-da. Sư truyền trì kho báu lớn Đại thừa, thầy trò cùng răn dạy giáo hóa, trong thế tục ở nước Nguyệt-chi xưa kia có Bồ-tát Đại Đề Bà dẫn các đệ tử đi khắp các nước, đến biên giới nước Sư Tử, dọc theo bờ biển đi thẳng đến trước, giữa đường thấy năm trăm quỷ đói, bỗng nhiên mỉm cười. Bồ-tát bàng hoàng chẳng tiến tới, các đệ tử đồng lấy làm lạ hỏi lý do, Bồ-tát đáp rằng: “Ta thấy năm trăm quỷ đói khốn cùng thiếu thốn chẳng nghe thức ăn uống, thấy ta đi tới mà rơi nước mắt cầu xin cứu giúp”, Bồ-tát liền hỏi: “Các người ở bờ biển này đã bao lâu?” Quỷ đói đáp: “Không còn nhớ biết về thời gian là bao nhiêu, chỉ thấy nước ở biển đây bầy lặn với bầy lặn đây”. Bồ-tát nói: “Sinh tử không ngăn mé, các người biết thời gian là bao nhiêu?”. Và Bồ-tát lại hỏi:

“Từ trước trở lại uống ăn như thế nào?”. Quỷ đối đáp: “Chúng tôi được chút ít nước dãi xúc chạm vào môi miệng đến nay đã trải qua bảy trăm năm. Trong thời gian lâu dài tìm kiếm thức ăn không được, nếu có được chút ít nước tiểu, vừa thấm vào miệng thì biến thành than lửa”. Bồ-tát lại hỏi: “Chịu khổ như thế nào?”. Quỷ đối đáp: “Mọi thứ đau khổ phải chịu không thể nói hết, như nội trong một ngày chịu khổ có ba thời khác nhau, lúc sáng sớm có nhiều binh lính Diêm-la dùng viên sắt cháy nóng đưa ngậm vào miệng, dùng gậy sắt để đánh đập, thân thể biến thành than lửa từng phần từng đoạn tan nát hết, bỗng nhiên có cơn gió mát thổi đến thì sống lại như cũ”. Và binh lính Diêm-la liền tức hận lửa mắng trách rằng: “Các người xưa kia tham ăn, ăn uống riêng một mình, nay ăn nuốt các viên sắt nóng mùi vị có ngon chẳng? Quát mắng quở trách xong bèn bỏ đi, chúng tôi thân tâm khổ não, muôn vạn lần chết muôn vạn lần sống. Đến giữa ngày có trăm ngàn quân lính kỵ cưỡi đi đến, quân lính bộ tạp dịch, dùng vạc sắt đựng đầy nước đồng sôi mang đến và trước lấy gậy sắc nhọn đến đánh vào đầu chúng tôi, buộc ngồi nơi bờ biển, tiếp theo kẻ sứ kéo vạc đến rưới nước đồng sôi vào miệng và nói: các người phỉ báng đại nhân, riêng mình ăn uống không bố thí, nay nuốt nước đồng sôi có mùi vị gì chẳng? Khi đó quân lính kỵ cưỡi rất nhiều rượt đuổi ngựa giỏi dùng tên lửa mà bắn như bắn quân địch ở nhân gian, trúng độc tên lửa lần lượt té xuống đất, bỗng nhiên gió mát thổi đến thì sống lại như cũ. Đến tối thì có trăm ngàn chó sắt chim sắt chồn sói v.v... chạy đến, răng nanh như mũi nhọn, gặm gừ rượt đuổi đấu tranh xé kéo gặm ăn nhai nuốt đến sáng mới tan, các thứ khổ như thế đó chỉ một trong trăm phần, chẳng thể nói hết, xin nguyện từ tôn che chở cứu giúp”. Bồ-tát lại bảo rằng: “Các người tự tạo nghiệp thì tự chịu quả báo, làm sao năng lực của người khác có thể cứu nổi?”. Lại hỏi: “Các người có nhớ hạnh nghiệp của mình ở kiếp trước chẳng?”. Quỷ đối đáp: “Do nhờ năng lực của Ngài nên nhớ biết hạnh nghiệp đời xưa đã gây, người tôi trong vô lượng kiếp trước từng làm chúng xuất gia, chẳng trì tịnh giới, chỉ lo gìn giữ sự nghiệp ruộng vườn, keo lận tham lam không bố thí, nếu có được thức ăn mùi vị, bèn ở chỗ vắng ăn riêng, đánh đuổi chim chó, nên sau khi chết phải chịu quả báo này”. Bồ-tát sinh tâm thương xót vì phân biệt giảng nói các pháp sâu mầu như kinh Diệu Pháp Liên Hoa... năm trăm quỷ đối trong mắt ứa lệ vui mừng, hoan hỷ tự an vui. Bồ-tát bèn cùng các đệ tử đồng đi theo đường trước mà đi đến nước Sư Tử, ban đêm dừng nghỉ ở đình trống, vào canh ba có năm trăm vị trời vào nơi đình trống, mỗi vị cầm theo một hạt ngọc quý cúng

dường Bồ-tát rồi thưa rằng: “kính bạch Đại sĩ, chúng tôi là các quỷ đói ở bờ biển, nhờ nghe pháp lành mà được sinh lên cõi trời, nghĩ nhớ ân đức được nghe pháp đó nên đem phước từ trên trời đến dâng cúng đầu tiên ở đây”. Và liền trở lại cõi trời, Bồ-tát liền tự tay ghi chép nhân duyên, đề hiệu là “Cứu nạn quỷ (quỷ đói) ký”.

### ***17- Xử nữ ở Tâm Dương:***

Vào khoảng niên hiệu Tống Chương (668-670) thời Tiền Đường, có vị Sa-môn người nước ngoài tên là Đạt-ma-bạt-đà, Hán dịch là “Pháp Hiền”. Sư không ngại bất cứ việc gì, đi đến Tâm Dương dung nghi đỉnh đặc, sắc mạo khôi ngô, trì tụng các kinh Đại thừa như Pháp Hoa v.v..., có đến ba mươi ngàn bài kệ, âm thanh ái nhã, mọi người đều ưa thích. Bấy giờ, có một xử nữ hình mạo rất xinh đẹp, giải đủ sáu mươi bốn hình thái, mới đầu vừa trông thấy Sư liền sinh tâm ái nhiễm, giữa đêm thanh vắng đến gần chỗ Sư, Sư đang trì tụng kinh Pháp Hoa phẩm Đề-bà-đạt-đa nơi phần văn nói về cung nữ, xử nữ ấy tuy chẳng hiểu về tiếng Phạm, nhưng nghe tiếng tụng kinh liền phát tín tâm, dừng dứt tâm ô nhiễm mà trở về. Khi ấy gặp lúc nước biển có sóng gió, thuyền bị đắm, có một người nam vớt đưa xử nữ đặt trên bờ, không bị ướt trang phục. Đến đêm tối, mộng thấy người nam ấy bảo rằng: “Người nghe kinh Pháp Hoa phẩm Đề-bà-đạt-đa, phát tâm thanh tịnh kính tin nên thoát khỏi nạn chìm đắm. Nếu tu hành thì chẳng còn thọ nhận thân nữ”. Xử nữ ấy sau khi thức giấc, buồn vui lẫn lộn tìm đến chỗ vị Sa-môn ấy (Đạt-Ma-Bạt-Đề) để sám hối lỗi lầm, nhưng chẳng biết Sư đã đi đến xứ nào, đã nhầm chán thân nữ bèn xuất gia làm ni đến núi Ngũ Đài để tu tập. Đó tức là Tỳ-kheo-ni Không Tuệ.

### ***18- Luận sư Tỳ-mạt-la-mật-đa ở Tây Vực:***

Xưa, ở Tây vực có vị Đại luận sư tên là Tỳ-mạt-la-mật-đa, Hán dịch là “Vô Cấu Hữu”. Sư là người nước Kế-tân, đến xuất gia trong Tát-Bà-Đa-Bộ, học rộng nghe nhiều gồm thông nghĩa sâu kín của ba tạng. Nên đi khắp năm xứ Ấn-độ, nghe học các kinh Hoa Nghiêm, Pháp Hoa, Bát-nhã v.v... nghĩa lý rất sâu mâu, bèn sinh tâm bất nhẫn than rằng: “Luận chủ Thiên Thân tha hồ phá bỏ tiểu nghĩa, mở mang pháp Đại thừa, mạn ra các luận Thập Địa, Pháp Hoa... làm khuấy mờ bản Tông Tát-bà-đa-bộ. Tôi đến khắp năm xứ Ấn-độ, tham cứu cội nguồn của bản tông đều đã biết, sẽ soạn ra các bộ luận để xóa bỏ kinh điển Đại thừa, diệt bỏ danh dự của Thiên thân, chỉ có một tông Tát-bà-đa hưng

thịnh truyền bác ở Diêm-phù-đề, khắp cả bốn biển đều quy hướng cung kính”. Nói lời ấy rồi, bỗng phát sinh cuồng loạn, năm chiếc lưỡi nặng nề đồng một lúc xuất hiện ra, máu nóng tuôn trào đầy mặt, biết là thọ mạng của mình đã hết nên luận sư mới dốc sức sám hối lỗi lầm, nói rằng: “Đại thừa là giáo điển rất ráo, lý vị sâu xa khó thể tin hiểu. Ta vì ngu si nên khởi tâm trí tà vọng, ức chế muốn phá bỏ Đại thừa, diệt hủy luận sư Thế Thân cho nên nói như vậy. Kính cáo với tất cả mọi người tập học xét xem ngay hiện tại, mỗi người tự cẩn trọng chỉ ý của mình, chớ có tâm nghi ngờ phỉ báng”. Ngay lúc đó đất rung chuyển rời xé ra, thân hoại mạng chung. Ở chỗ qua đời lấp vùi làm thành hố sâu, lại bậc hiền thánh thấy vậy than rằng: “thật đáng thương thay! Luận sư chỉ vì ba tác lưỡi hủy báng Đại thừa, mà hiện đời này mọc ra năm chiếc lưỡi, tính chấp lớn mạnh sẽ đọa vào địa ngục Vô Gián, chẳng khác gì Điều-đạt”. Các đệ tử vì luận sư mà sám hối, thiết trai cúng dường, khen ngợi giáo nghĩa Đại thừa. Luận sư ứng hiện mộng báo rằng: tôi muốn phá bỏ Đại thừa, nên đọa vào địa ngục A-tỳ, nhưng nghe được các đại nghĩa của kinh Pháp Hoa... nên lửa thiêu đốt nóng như khô suốt nước ở nhân gian, ở địa ngục giảng nói nghĩa pháp màu như Bồ-tát Đà-la-ni... người nghe được thoát khổ, Diêm ma Thiên tử mời ra khỏi ngục nên ở lại giảng pháp. Như nghe pháp Đại thừa gieo vào tạng thức vừa vào vừa ra lại chẳng bao giờ trở vào cho nên như vậy. Các người hãy siêng năng tu tập theo pháp Đại thừa, chớ tự nghi ngờ hối hận”. Các đệ tử xây tháp, để thờ xá lợi.

### **19- Ni sư Trí Thông:**

Ni sư Trí Thông xuất gia từ thừa thiếu thời chùa Giải Tĩnh ở Kinh Đô, tin đạo chưa thuần. Vào niên hiệu Nguyên Gia năm thứ chín (432) thời Tiên Tống. Người thầy thị tịch, thì bèn bỏ đạo đi lấy chồng làm vợ của Ngụy Quận Lương Tê phụ sinh được một đứa con trai, lớn lên khoảng năm, sáu tuổi, vì gia đình rất mực nghèo cùng không có gì làm áo mặc. Khi xuất gia làm ni, Trí Thông có mấy quyển kinh Vô Lượng Thọ, Pháp Hoa... bằng lụa bèn đem luận đằm, dùng làm áo cho đứa con mặc, được một năm thì bị bệnh hoảng hốt kinh sợ, khắp cả thân thể lở loét thối rữa, tướng trạng như vết bỏng lửa, có giòi màu trắng nhỏ nhiệm thường ngày trời ra tràn lên, thậm thiết phiến độc, ngày đêm gào khóc, thường nghe giữa hư không có tiếng bảo rằng: “phá hoại kinh làm áo mặc nên phải chịu quả báo quả dữ như thế”. Hơn tuần sau thì đứa con ấy chết (Pháp Uyển q.18 nói xuất xứ từ Minh Tường ký).



**20- Sa-di Vân Tạng:**

Sa-di Vân Tạng xuất gia từ thừa thiếu thời, truyền trì các kinh A-hàm, giữa đạo nghèo thiếu thốn y phục, lại gặp mùa đông khí lạnh, thân cóng lạnh khổ, vào tịnh xá cũ, thấy có được năm, sáu quyển kinh Pháp Hoa liền lấy giấy làm y phục, mọi người thấy mà lạnh lòng, chưa qua khỏi cuối đông bỗng nhiên phát bệnh cùi, lông mày đều rơi rụng, có những vết thương nhỏ khắp mình, mới đầu chỉ như hạt thóc, dần lớn như hạt đậu, trong vòng bảy ngày khắp thân đều vừa nát mà qua đời. Có người thấy vậy than rằng: “Thật đáng tiếc thay Vân Tạng, khinh hủy kinh điển Đại thừa, làm tổn mất lợi ích cả hai đời”.

**21- Thích Hiếu Từ ở chùa Từ Môn:**

Thích Hiếu Từ tuổi khoảng năm mươi, từ thừa niên thiếu đã nương theo thiền sư Tín Hạnh, giảng nói Tam giai Phật pháp, chuyên tu khổ hạnh, thường khát thực làm nghiệp chánh, ngày đêm sáu thời lễ sám đấp mặc y phần tảo, tùy các chỗ đến đều thường giảng nói Tam giai Phật pháp, khuyên dụ các người thế tục. Mỗi lúc giảng giải Tam giai Phật pháp, thường nói không hợp với tán tụng kinh điển Đại thừa, nếu người đọc tụng sẽ đọa vào địa ngục A-tỳ ở mười phương, cần gấp sám hối.

Sau đó, có một thời gian Hiếu Từ đi đến Kỳ Châu, giảng nói Tam giai Phật pháp, bấy giờ có một vị Ưu-bà-di thọ trì kinh Pháp Hoa lại khuyên những người có duyên tụng trì kinh Pháp Hoa, Hiếu Từ khuyên các Ưu-bà-di thọ trì kinh Pháp Hoa ấy rằng: “Các ông thọ trì kinh Pháp Hoa mà không hợp với căn cơ, sẽ đọa vào địa ngục, xin khuyên nên bỏ trì tụng”. Do đó có mấy vị Ưu-bà-di bỏ việc tụng kinh. Khi đó, Hiếu Từ ở trong chúng sám hối trì tụng kinh Pháp Hoa tội ấy đứng đầu, vị Ưu-bà-di khuyên người trì tụng kinh Pháp Hoa trong tâm sinh khởi bất nhẫn, bèn ngay ngày đó thiết trai hội, lớn trong lúc Hiếu Từ vì chúng giảng nói về Tam giai Phật pháp, khi ấy dưới tòa có cả muôn người cùng, vị Ưu-bà-di ấy ở trong đại chúng đốt hương phát nguyện: “nếu chúng con (...) thọ trì kinh Pháp Hoa chẳng hợp với ý Phật, thì nguyện cho chúng con... ngay thân này bị bệnh xấu ác, để khiến đại chúng cùng biết thọ trì kinh Pháp Hoa bị chịu tội báo như thế, lại nguyện thân này bị vùi lấp vào địa ngục A-tỳ, nguyện cho đại chúng đều nhìn thấy. Còn nếu chúng con (...) thọ trì kinh Pháp Hoa hợp với ý Phật thì thiền sư cũng mắc phải như thế”. Đang lúc vị Ưu-bà-di ấy phát thệ nguyện đó, thiền sư Hiếu Từ bị thần đánh, tắt tiếng không thể nói năng, trên tòa cao ở phía Tây

vị xướng tập lục cũng mất tiếng, không thể nói năng, phía dưới cũng có năm vị thiền sư già cũng mất tiếng không thể nói được. Những người trước đó đã bỏ việc trì tụng kinh Pháp Hoa, và có vài người do đó đã phát tâm trì tụng kinh Pháp Hoa lại càng sinh tâm kính trọng.

**22- Nàng hầu của vị Ưu-bà-tắc ở Tương Châu thời Tiền Đường:**

Ở Tương Châu có một vị Ưu-bà-tắc gia đình rất giàu có, nuôi dưỡng hai người nữ lấy làm vợ chánh vợ hầu. Người vợ chánh tâm tánh từ bi nhân nhượng, đặc biệt thọ trì phẩm Đề-bà-đạt-đa kinh Pháp Hoa, suốt đêm ngày không phế bỏ. Người vợ hầu ghét ganh càng ngày lớn mạnh, thường lên để ý những khuyết điểm của người vợ chánh. Trong lúc đi vắng, người vợ hầu vào phòng người vợ chánh, sân hận dùng chân phải giẫm đạp lên kinh, sau khi trở về phòng ngủ của mình, người vợ hầu trên đầu đau nhức, ba ngày mới chết, ở ngực còn chút hơi ấm. Người nhà chán ghét tật xấu ấy, chẳng tản liệm an táng. Qua một ngày một đêm sau mới sống lại, người vợ hầu đối trước người vợ chánh mà nói rằng: “Tôi vì ngu si ganh ghét người, xem thường giẫm đạp lên kinh mà người thường trì tụng, bị Diêm Vương quở trách, có hai sứ quan rượt đuổi tôi đến chỗ vua rắn trừng tội ác, dưới chân tôi có đường vân màu vàng rồng, vua thấy thế, vui mừng bảo: “đó là văn kinh Pháp Hoa phẩm Đề-bà-đạt-đa, người dùng chân phải đạp lên văn kinh, văn dời sang thân mà cứu người, ngược lại được lợi ích, cho nên nói để biết ứng nghiệm. Vì nhân duyên đó nên được thả trở về sống lại”. Lộn ngược vào đất trở lại y cứ nơi đất mà dậy. Nay đối cùng người xin sám hối, chẳng nhớ những lỗi xưa”. Bà bèn xuất gia làm ni, không biết về sau như thế nào.

